TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **42**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25/6/2018
V/v tranh chấp : ***Xin ly hôn***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.
2/ Ông **Phạm Thanh Thanh**.
- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Trương**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018. Về tranh chấp "***Xin ly hôn***". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 6 năm 2018. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **LÊ THỊ MỸ X;** Sinh năm: 1990; HKTT: 369A, KV. PH, P. PT, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **PHẠM CHÍ T;** Sinh năm: 1988; Trú tại: 369A, KV. PH, P. PT, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 16/4/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Lê Thị Mỹ X trình bày:

1/ Về hôn nhân: bà và ông Phạm Chí T tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang vào ngày 20/4/2011. Chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm, thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp về cách sống, thường xuyên cải vã, vợ chồng không tin tưởng nhau. Bà đã cố hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn ngày càng lớn, không hàn gắn được nên ly thân, bà về ở tại nhà cha mẹ ruột từ tháng 6 năm 2014 đến nay, còn ông T ở nhà của vợ chồng tại 369A, KV. PH, P. PT, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. Nhận thấy không còn tình cảm với ông T, không thể hàn gắn được nên bà X xin ly hôn để không còn ràng buộc với nhau.

Ông T thừa nhận vợ chồng có bất đồng như bà X nêu, thường xuyên cự cải và bà X đã bỏ nhà đi từ năm 2014 cho đến nay. Nhận thấy không thể hàn gắn, ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Xuyên.

2/ Về con chung: bà X khai vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Thị Phương L (nữ) sinh ngày 31/3/2011 và Phạm Thị Phương T (nữ) sinh ngày 15/5/2013. Bà có nguyện vọng được nuôi cháu Phạm Thị Phương T, giao cháu Phạm Thị Phương Lcho ông T và không yêu cầu ông T cấp dưỡng để nuôi con.

Ông T công nhận vợ chồng có 02 con chung như bà X khai nhưng yêu cầu được nuôi cả 02 cháu, không yêu cầu bà X cấp dưỡng.

3/ Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Bà X xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Ông T cũng xác định lời khai của bà X là đúng.

Trước phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn, được nuôi cháu Phạm Thị Phương T và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án điều chỉnh.

Bị đơn đồng ý ly hôn, yêu cầu được nuôi cả 02 cháu Phạm Thị Phương L và Phạm Thị Phương T, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung: thống nhất theo yêu cầu nguyên đơn.

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn và bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Lê Thị Mỹ X và ông Phạm Chí T xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Nên được xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy, tuy vợ chồng cũng có thời gian chung sống hạnh phúc và đã có 02 con chung. Nhưng cả hai vợ chồng đã thống nhất thuận tình ly hôn. Quá trình giải quyết Tòa án cũng đã hòa giải động viên hàn gắn, nhưng hai vợ chồng X - T cũng không hàn gắn đoàn tụ được. Và cả hai xác định đã ly thân từ tháng 6 năm 2014 đến nay. Điều này cũng chứng minh đời sống chung thực tế của hai vợ chồng bà X và ông T đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Và hôn nhân phải xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai vợ chồng. Nên việc bà Lê Thị Mỹ X xin được ly hôn là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: cả hai đều xác nhận có 02 con chung tên Phạm Thị Phương L (nữ) sinh ngày 31/3/2011 và Phạm Thị Phương T (nữ) sinh ngày 15/5/2013. Bà X có nguyện vọng được cháu Phạm Thị Phương T, ông T yêu cầu được nuôi cả 02 cháu. Hội đồng xét xử nhận thấy bà X tự thừa nhận không có nghề nghiệp ổn định, còn ông T tuy là công chức của UBND TT Ngã Sáu có thu nhập ổn định hơn nhưng thu nhập cả hai cũng chỉ ở mức trung bình, nên tiếp tục ổn định giao mỗi bên nuôi dưỡng một con như hiện tại là hợp lý. Cụ thể:

[4] Xét cháu Phạm Thị Phương T là nữ, mới hơn 05 tuổi nên không lấy ý kiến của cháu được nhưng hiện đang sống với mẹ. Thiết nghĩ cần ổn định và giao cháu cho mẹ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Riêng cháu Phạm Thị Phương L, đã hơn 7 tuổi và lời khai ngày 06/6/2018 có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha như trước nay nếu cha mẹ ly hôn. Nên giao cho cha trực tiếp nuôi dưỡng. Có như thế mới đảm bảo quyền lợi, phù hợp với nguyện vọng và nhu cầu phát triển tâm sinh lý của các cháu. Ông T và bà X vẫn được quyền tới lui thăm con theo qui định của pháp luật. Nếu sau này ông hoặc bà chứng minh được các cháu sống với mẹ hoặc cha không đảm bảo các điều kiện để phát triển bình thường thì ông và bà có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người nuôi dưỡng các cháu.

[5] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: mặc dù đã được giải thích vấn đề cấp dưỡng là quyền lợi của con chung chứ không phải của người nuôi con nhưng cả hai bên vẫn không yêu cầu và mỗi bên đều có nghĩa vụ nuôi 01 con chung nên vấn đề cấp dưỡng không được đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa án không điều chỉnh.

[7] Về nợ chung: tại phiên tòa hôm nay, cả hai xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Tòa án không điều chỉnh phần này.

[8] Về án phí: nguyên đơn Lê Thị Mỹ X phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo qui định.

Vì các lẽ trên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điều 28, 35, 147, 235, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Cho bà **Lê Thị Mỹ X** được ly hôn với ông **Phạm Chí T**.

2/- Về con chung: giao cháu **Phạm Thị Phương T** (nữ) sinh ngày 15/5/2013 cho bà Lê Thị Mỹ X tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu **Phạm Thị Phương L** (nữ) sinh ngày 31/3/2011 cho ông Phạm Chí T tiếp tục nuôi dưỡng.

Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho cả ông Phạm Chí T và bà Lê Thị Mỹ X.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Phạm Chí T và bà Lê Thị Mỹ X theo qui định của pháp luật.

3/- Về tài sản: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa án không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

4/- Về nợ chung: không có và không yêu cầu nên không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

5/- Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 006411 ngày 26/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Q. Cái Răng. Bà Xuyên đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Thái Mỹ Nhung

Nơi nhận
- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA